

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Bình Giang năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Bình Giang ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Bình Giang năm 2025, cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

**1. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; - Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

- Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

- Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;

- Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về ban hành Chương trình Công tác năm 2026;

- Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc ban hành Kế hoạch bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục

vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

- Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị;

- Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia;- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

- Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

- Quyết định số 2618/QĐ-BKHHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia về việc Ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;

- Quyết định số 3090/QĐ-BKHHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia.

## **2. Các văn bản chỉ đạo của Tỉnh**

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 01/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 vốn ngân sách địa phương;

- Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

- Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 29/8/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình năm 2025;

- Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 17-KH-BCĐ ngày 31/01/2026 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng năm 2026;

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 38/KH-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình ngày 18/8/2025 triển khai thực Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026.

### **3. Các văn bản chỉ đạo của xã**

- Kế hoạch số 30-KH/ĐU ngày 24/12/2025 của Đảng ủy xã Bình Giang về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, CCHC và Đề án 06 và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương trên địa bàn xã Bình Giang năm 2026;

- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 16/8/2025 về Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của BCĐ TW về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Bình Giang;

- Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 11/9/2025 về Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Bình Giang;

- Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 22/9/2025 về Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Bình Giang;

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026. Góp phần thực hiện thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về chuyển đổi số trên địa bàn xã bảo đảm khả thi, đồng bộ, thống nhất

- Triển khai đồng bộ, toàn diện chuyển đổi số tại xã, đảm bảo thống nhất với tỉnh, chú trọng hiệu quả thực tiễn, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Quá trình thực hiện chuyển đổi số phải gắn kết, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của chuyển đổi số với Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), xây dựng nông thôn mới và cải cách hành chính trên địa bàn xã.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### *2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số*

- Tỷ lệ các nhiệm vụ được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên: Đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026: Đạt 100%

#### *2.2. Về phát triển hạ tầng số*

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên dân số: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ người dân có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ từ 1 Gb/s trở lên: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây: Đạt tối thiểu 50%.

- Tỷ lệ đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng thường xuyên, miễn phí chữ ký số chuyên dùng công vụ: Đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có của Đảng bộ xã được dịch chuyển và vận hành an toàn trên nền tảng điện toán đám mây (Cloud): Đạt 100%.

#### *2.3. Về phát triển nguồn lực số*

- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản: Đạt 100%.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành: Đạt tối thiểu 90%.
- Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản: Đạt 100%.
- Tỷ lệ cán bộ phụ trách chuyển đổi số địa phương được tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng: Đạt 100%.
- Tỷ lệ thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng của xã được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số: Đạt 100%.
- Trang thông tin điện tử của địa phương có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP.
- Tỷ lệ giáo viên, học sinh phổ thông được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy – học trên nền tảng số: Đạt 100% đối với giáo viên và đạt tối thiểu 65% đối với học sinh phổ thông.

#### 2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa: Đạt tối thiểu 95%.
- Số hóa các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề truyền thống, nhân vật lịch sử: Đạt tối thiểu 50%.
- Xã đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.
- Tỷ lệ học liệu trong chương trình giáo dục phổ thông được số hóa: Đạt tối thiểu 15%.

#### 2.5. Về phát triển Chính quyền số

- Chỉ số chuyển đổi số cấp xã: Đạt tối thiểu 0.70.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh: Đạt 100%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến: Đạt 100%.
- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: Đạt tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện: Đạt 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến: Đạt tối thiểu 90%.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: Đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước: Đạt 100%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của xã: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp: Đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt 83%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công: Đạt 95%.

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử: Đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử: Đạt 100%.

## 2.6. Về phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số: Đạt tối thiểu 40%.

- Quy mô kinh tế số trong tổng GRDP: Đạt 15%.

- Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt so với tổng GRDP: Đạt tối thiểu 10 lần.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: Đạt 90%.

## 2.7. Về phát triển xã hội số

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: Đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử: Đạt tối thiểu 40%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông: Đạt tối thiểu 82%.

## 2.8. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ các hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an

ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ: Đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung: Đạt 100%.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong công tác chuyển đổi số; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại xã.

- Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo) ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2026.

- Tăng cường ứng dụng dữ liệu số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức theo chỉ đạo tại Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh để tháo gỡ vướng mắc.

#### **2. Thể chế, chính sách số**

- Xây dựng các văn bản, kế hoạch thực hiện các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thực hiện chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực: khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; khuyến khích phát triển chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Đề xuất và triển khai chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu đối với các HTTT, CSDL do sở, ngành cung cấp để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

#### **3. Phát triển Hạ tầng số hiện đại và dữ liệu số**

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị viễn thông rà soát thực hiện phủ sóng di động tại các cụm dân cư, phát triển internet băng rộng cố định đến hộ gia đình; phủ sóng 5G tại các khu vực đông dân cư, hạ tầng mạng Internet vạn vật (IoT).

- Tăng cường phối hợp với các ban ngành, cấp trên thực hiện phân tích, tạo lập dữ liệu mới, đảm bảo dữ liệu phục vụ hoạt động của xã.

- Mở rộng hạ tầng WiFi công cộng tại các khu vực đông dân cư, bệnh viện,

trường học và các địa danh du lịch lịch sử, làng nghề truyền thống.

- Ứng dụng công nghệ AI, Big Data, Blockchain vào quy trình quản trị dữ liệu lớn để nâng cao năng lực phân tích, dự báo xu hướng phục vụ điều hành của chính quyền. Đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã và hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng CNTT - viễn thông của xã.

- Hỗ trợ phổ cập chữ ký số công cộng cho người dân và triển khai chứng thực định danh điện tử dựa trên ứng dụng VNeID trong mọi dịch vụ thiết yếu.

#### **4. Nhân lực số**

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động. Các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, về an toàn thông tin cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Cử cán bộ, công chức tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ, công chức vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

- Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng.

#### **5. An toàn thông tin mạng**

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Công an tỉnh; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng, đưa nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ CNSCD..

- Phối hợp tổ chức diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cho lực lượng chuyên trách tại địa phương.

- Đảm bảo nguồn kinh phí dành riêng cho công tác an toàn thông tin đạt tối thiểu 10% tổng ngân sách triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

#### **6. Chính quyền số**

- Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ và cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục đủ điều kiện trên môi trường điện tử.

- Xây dựng môi trường làm việc số (Digital Workplace) thống nhất cho toàn hệ thống chính quyền, hướng tới xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường mạng.

- Áp dụng nguyên tắc "AI First" trong việc ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý văn bản và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan khối đảng, đoàn thể và tích hợp dữ liệu vào kho dữ liệu chung của tỉnh.

### **7. Kinh tế số**

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm của xã; trong đó triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục và các giao dịch hành chính công.

- Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế dựa trên dữ liệu, hình thành thị trường dữ liệu số địa phương trong lĩnh vực du lịch và quy hoạch.

### **8. Xã hội số**

- Phổ cập tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và chữ ký số cá nhân để người dân thực hiện các giao dịch trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ y tế số và các nền tảng dạy học trực tuyến để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục cho nhân dân.

- Số hóa các di tích lịch sử và thư viện để cung cấp các dịch vụ nội dung số phục vụ nhu cầu văn hóa của cộng đồng.

### **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông**

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng mạng xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình, điển hình thành công về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

### **10. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

- Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương dành cho chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách địa phương năm 2026.

### **11. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu**

- Chuyển dịch từ hình thức mua sắm thiết bị sang thuê dịch vụ CNTT trọn gói để tối ưu hóa ngân sách và đảm bảo công nghệ luôn được cập nhật.

- Lựa chọn các ứng dụng phù hợp trong chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số để ký kết thỏa thuận hợp tác với các đơn vị viễn thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## **IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

*(Chi tiết tại Phụ lục)*

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- Ngân sách xã nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Nguồn lực xã hội hóa, đầu tư tư nhân (PPP) và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân xã Bình Giang, tỉnh Ninh Bình**

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các phòng, ban, đơn vị.
- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ về chuyển đổi số được triển khai kịp tiến độ, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất.

### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan để tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06; hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; phối hợp đẩy mạnh tham mưu xây dựng Chính quyền số, hướng tới đơn giản hóa thủ tục hành chính, đạt 100% dịch vụ công trực tuyến và triển khai hiệu quả Đề án 06 về dữ liệu dân cư. Tổ chức thực hiện các giải pháp kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của xã.

- Phối hợp đăng ký cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tham mưu UBND xã quản lý, vận hành, bảo trì hạ tầng số, hệ thống mạng nội bộ và các hệ thống thông tin tại UBND xã; việc ứng dụng các công nghệ mới vào hoạt động của cơ quan; triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục trên địa bàn xã; thực hiện số hóa dữ liệu về y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, học bạ số; đẩy mạnh chuyển đổi số trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Tham mưu kinh phí triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số có liên quan đến nội dung triển khai Kế hoạch này.

### **2. Phòng Kinh tế**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu báo cáo UBND xã bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước trong

kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

### **3. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

- Phối hợp triển khai các thủ tục hành chính được phân cho xã theo hướng đơn giản hóa, đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo người dân, doanh nghiệp chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đảm bảo tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến, nhanh chóng, đơn giản, chỉ một lần khai báo, tái sử dụng dữ liệu cũ; tỉ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp DVCTT, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VneID;

### **4. Văn phòng HĐND và UBND**

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng, ban, đơn vị có liên quan chuẩn bị các điều kiện vật chất (phòng họp, nước, máy chiếu...) tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc xã.

- Duy trì, bảo đảm Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Hệ thống Truyền hình hội nghị và các hạ tầng kỹ thuật dùng chung hoạt động ổn định phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

### **5. Công an xã**

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tại địa phương đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo thẩm quyền đối với các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch.

- Phối hợp triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã.

### **6. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung của Kế hoạch, chủ động rà soát, cập nhật, thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025 của đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

- Bố trí công chức, viên chức có đủ năng lực và trình độ thực hiện theo dõi, hướng dẫn và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác thúc đẩy chuyển đổi số liên thông tại đơn vị

Thực hiện báo cáo định kỳ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về UBND xã (*qua phòng Văn hoá - Xã hội*) trước ngày 15 tháng cuối quý và trước ngày 10/12 hàng năm.

Ủy ban nhân dân xã Bình Giang yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
  - TT Đảng uỷ,
  - TT HĐND xã;
  - CT, PCT UBND xã;
  - Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
  - Lưu: VT.
- (b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Thắng**